

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP



HỘI THI TAY NGHỀ PV POWER - NĂM 2026
NGHỀ THI: TIỆN

Tháng 6 năm 2026

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI THÍ SINH

I. Các quy định chung.

1. Ban tổ chức hội thi sẽ cấp cho thí sinh máy móc thiết bị và các loại vật tư cần thiết để hoàn thiện bài thi ngoại trừ các loại dụng cụ thí sinh tự chuẩn bị theo danh mục tại **Phụ lục 1** đính kèm và bảo hộ lao động (PPE) cần thiết thí sinh phải tự trang bị khi tham gia hội thi.
2. Tất cả các bài thi phải thực hiện đúng theo qui trình công nghệ, đúng vị trí theo qui định.
3. Cho phép thí sinh sử dụng giấy nhám đánh bóng các bề mặt chi tiết gia công.
4. Thí sinh dự thi có thể sử dụng các loại dao tiện đã thiết kế sẵn, dưỡng kiểm tra do thí sinh tự trang bị.
5. Vị trí ren M18 chỉ sử dụng phương pháp tiện, không được dùng mũi taro.
6. Trong quá trình thi, phôi của thí sinh nào thì chính thí sinh đó thực hiện gia công (không được làm thế dưới mọi hình thức).
7. Thời gian cho phép chỉnh máy và thử máy trước khi thi là 15 phút.
8. Thí sinh có thể xin cấp đổi phôi khác trong quá trình thi.
9. Kết cấu điểm của bài thi như sau:
Tổng số điểm tối đa 100 điểm, trong đó:
 - Điểm kỹ thuật: 90 điểm
 - Điểm quy trình, thao tác và an toàn lao động: 10 điểm.
10. Các kích thước có dung sai nếu sai lệch quá ± 1 bài thi bị hủy.
11. Các kích thước lắp ghép nếu sai lệch quá ± 0.5 bài thi bị hủy.
12. Thí sinh phải tuân thủ các quy định của hội đồng thi, của xưởng gia công, nếu vi phạm sẽ bị đình chỉ thi.

II. Chi tiết bài thi.

- Thí sinh được cung cấp bản vẽ trước khi thi (**Phụ lục 2** đính kèm).
- Hội đồng thi sẽ cung cấp vật tư, thiết bị và các thí sinh sẽ bốc thăm chọn máy tiện trước khi thi.
- Thí sinh phải tự lập quy trình công nghệ gia công chi tiết đạt yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ trước khi thi.

Tổng thời gian làm bài thi là 2,5h giờ.

III. Tiêu chí chấm điểm

Stt	Nội dung chấm điểm	Thang điểm tối đa	Kích thước yêu cầu (mm)	Phương pháp đo kiểm
I	An toàn lao động và VSCN	5		
II	Tác phong công nghiệp	5		
III	Chất lượng sản phẩm	90		
1	Độ nhẵn bóng và mức độ hoàn thiện của chi tiết	5		Kiểm tra ngoại dạng bằng mắt
2	Kích thước chiều dài	26		
2.1	Chiều dài tổng	3.5	266 ± 0.1	Kiểm tra bằng

Stt	Nội dung chấm điểm	Thang điểm tối đa	Kích thước yêu cầu (mm)	Phương pháp đo kiểm
2.2	Chiều dài phía côn Ø32	2.5	55 ± 0.05	thước kẹp và panme
2.4	Chiều dài trụ Ø35	2.5	38 ± 0.05	
2.7	Chiều dài trụ Ø40	2.5	27 ± 0.05	
2.8	Chiều dài trụ Ø45	2.5	18 ± 0.05	
2.9	Chiều dài trụ Ø63	2.5	3 ± 0.05	
2.10	Chiều dài trụ Ø50	2.5	69 ± 0.05	
2.11	Chiều dài trụ Ø45	2.5	23 ± 0.05	
2.12	Chiều dài trụ Ø40	2.5	33 ± 0.05	
2.13	Chiều sâu lỗ Ø25	2.5	12 ± 0.1	
3	Kích thước đường kính	39		
3.1	Đường kính côn lớn Ø32	4	Ø32 ^{0/+0.02}	Kiểm tra bằng thước kẹp và panme
3.2	Đường kính ngoài Ø35	4	Ø35 ^{0/+0.02}	
3.3	Đường kính ngoài Ø40	4	Ø40 ^{0/+0.02}	
3.4	Đường kính ngoài Ø45	4	Ø45 ^{0/+0.02}	
3.5	Đường kính ngoài Ø63	4	Ø63 ^{±0.02}	
3.6	Đường kính ngoài Ø50	4	Ø50 ^{0/+0.02}	
3.7	Đường kính ngoài Ø45	4	Ø45 ^{0/+0.02}	
3.8	Đường kính ngoài Ø40	4	Ø40 ^{0/+0.02}	
3.9	Đường kính trong Ø25	4	Ø25 ^{0/+0.02}	
3.10	Cung R5	3	R5	Đo kiểm theo dưỡng
4	Côn, ren, đồng tâm, vát mép	20		
4.1	Côn 3°	3	3°	Kiểm tra tiếp xúc màu bằng dưỡng do thí sinh tự chuẩn bị
4.2	Ren M18	2	M18	Kiểm ra độ lỏng của ren bằng bulong mẫu
4.3	Độ đồng tâm, độ trụ, độ vuông góc giữa các mặt: theo bản vẽ	14	Theo YCBV	Dùng phương pháp chống tâm và đồng hồ so và panme (mỗi thông số =1 điểm)
4.4	Vát mép các vị trí yêu cầu	1	Theo YCBV	

PHỤ LỤC: DANH MỤC DỤNG CỤ MỖI THÍ SINH TỰ CHUẨN BỊ

Stt	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Dao tiện	Theo bản vẽ chi tiết	Bộ	Mỗi loại 2 cái
2	Mũi khoan - bầu cặp mũi khoan: khoan tâm, khoan ruột gà	Theo bản vẽ chi tiết	Bộ	1
3	Bộ lục giác	Kích thước: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 mm.	Bộ	1
4	Đồng hồ so + giá đỡ từ	Phạm vi đo: 0-10mm Sai số ± 13μm	Bộ	1
5	Dưỡng kiểm tra: ren, mặt côn, rãnh puly.	Theo bản vẽ	Bộ	1
6	Palme	25-50	Cái	1
7	Palme	50-75	Cái	1
8	Thước kẹp	0-300	Cái	1
9	Búa đồng, búa cao su	0.5kg	Cái	2
10	Trang bị bảo hộ	Phù hợp với nghề tiện	Bộ	1
11	Giấy nhám	Tùy thuộc thí sinh		